

HỘI KHOA HỌC LỊCH SỬ VIỆT NAM

LƯỢC SỬ VÙNG ĐẤT NAM BỘ VIỆT NAM

ST

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

PHẦN MỘT
LƯỢC SỬ
VÙNG ĐẤT NAM BỘ
VIỆT NAM

LƯỢC SỬ
VÙNG ĐẤT NAM BỘ
VIỆT NAM

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - ĐU THẮNG
HÀ NỘI - 2014

HỘI KHOA HỌC LỊCH SỬ VIỆT NAM

LƯỢC SỬ

**VÙNG ĐẤT NAM BỘ
VIỆT NAM**

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT
HÀ NỘI - 2014

ĐỀ CƯƠNG
HỘI KHOA HỌC LỊCH SỬ
VIỆT NAM

BIÊN SOẠN

GS. TSKH. VŨ MINH GIANG (Chủ biên)
GS. TS. NGUYỄN QUANG NGỌC
TS. LÊ TRUNG DŨNG
TS. CAO THANH TÂN
TS. NGUYỄN SĨ TIẾN

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng khẳng định: *"Nam Bộ là máu của máu Việt Nam, là thịt của thịt Việt Nam. Đồng bào Nam Bộ là dân nước Việt Nam; sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi"*.

Với nhân dân cả nước, Nam Bộ là "khúc ruột" đau thương, nơi đầu sóng ngọn gió, luôn đôi đầu với quân thù tàn bạo, là miền đất "đi trước về sau", nơi mở đầu và kết thúc hai cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Do đó, lịch sử vùng đất Nam Bộ là một phần của lịch sử Việt Nam, một bộ phận đặt thù mà nếu được làm rõ thì sẽ bổ sung đầy ý nghĩa vào lịch sử và văn hóa Việt Nam.

Để giúp bạn đọc hiểu sâu sắc và toàn diện hơn về mảnh đất và con người Nam Bộ, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật xuất bản cuốn sách *Lược sử vùng đất Nam Bộ - Việt Nam* của nhóm các chuyên gia hàng đầu trong nghiên cứu lịch sử Việt Nam biên soạn, do GS. TSKH. Vũ Minh Giang làm Chủ biên.

Nội dung cuốn sách phác họa những nét cơ bản nhất tiến trình lịch sử của vùng đất và con người Nam Bộ từ

thế kỷ I cho đến hiện nay; cung cấp những cứ liệu lịch sử về sự hình thành và phát triển của vùng đất Nam Bộ thuộc chủ quyền của Việt Nam, đồng thời khái lược về công đồng các cư dân trên vùng đất này.

Xin giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 7 năm 2014

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

Trải qua quá trình dựng nước và giữ nước lâu dài của dân tộc, lãnh thổ và biên giới của nước Việt Nam ngày càng được củng cố và từ lâu đã trở thành thực thể thống nhất từ Bắc chí Nam, trong đó có vùng đất Nam Bộ. Với truyền thống kiên cường, bất khuất và tinh thần lao động cần cù của cả dân tộc, các thế hệ người Việt Nam đã viết nên những trang sử hào hùng trong quá trình xây dựng, bảo vệ và phát triển vùng đất Nam Bộ, góp phần làm rạng rỡ non sông, đất nước Việt Nam.

Từ lâu vùng đất Nam Bộ đã được nhiều nhà khoa học trong và ngoài nước quan tâm nghiên cứu, nhưng do hạn chế về tư liệu nên nhiều vấn đề còn đang thảo luận, ở trong nước còn quá ít sách viết về lịch sử vùng đất này, sách giáo khoa phổ thông thì gần như không đề cập đến. Tình trạng đó đã tạo nên một khoảng trống trong nhận thức của nhân dân và cán bộ về tình toàn bộ của lịch sử và văn hóa Việt Nam. Từ sau năm 1975, mỗi lần vào công tác hay đi điều tra khảo sát các tỉnh và thành phố ở Nam Bộ, nhiều cán bộ đã đặt ra cho chúng tôi những câu hỏi: Lịch sử vùng đất Nam Bộ bắt đầu từ lúc nào và diễn ra như thế nào, quan hệ với miền Trung, miền Bắc như thế nào?

Để góp phần làm sáng tỏ sự thực về lịch sử vùng đất Nam Bộ và đáp ứng yêu cầu của nhiều bạn đọc, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật xuất bản cuốn sách *Lược sử vùng đất Nam Bộ - Việt Nam*. Ban Biên soạn cuốn sách gồm những nhà khoa học đã từng nhiều năm quan tâm nghiên cứu vùng đất này do GS.TSKH. Vũ Minh Giang làm Chủ biên. Nhóm tác giả biên soạn trên cơ sở tổng hợp các kết quả nghiên cứu của nhiều ngành khoa học liên quan như sử học, khảo cổ học, dân tộc học, văn hóa học, luật học... ở trong nước và ngoài nước. Cuốn sách trình bày một cách khách quan, có hệ thống, đơn giản và cô đọng những tư liệu, chứng cứ cơ bản về lịch sử phát triển của vùng đất Nam Bộ.

Trước hết, cuốn sách giới thiệu khái quát về thời tiền sử khi con người xuất hiện trên vùng đất Nam Bộ và chủ yếu bắt đầu từ văn hóa Óc Eo với nước Phù Nam, nghĩa là từ khi Nhà nước đầu tiên ra đời trên vùng đất này vào đầu Công nguyên. Trong thời cổ đại, trên lãnh thổ Việt Nam hiện nay, xuất hiện ba trung tâm văn hóa dẫn đến sự hình thành những nhà nước sơ khai vào loại sớm nhất ở Đông Nam Á là: trung tâm văn hóa Đông Sơn và nước Văn Lang - Âu Lạc ở miền Bắc, trung tâm văn hóa Sa Huỳnh và nước Lâm Ấp (Champa) ở miền Trung, trung tâm văn hóa Óc Eo và nước Phù Nam ở miền Nam.

Tiếp theo, cuốn sách trình bày quá trình lịch sử sau khi nước Phù Nam sụp đổ, từ thế kỷ VII cho đến thế kỷ XVI, khi vùng đất Nam Bộ phụ thuộc vào nước Chân

Lạp và từ thế kỷ XVIII khi những nông dân người Việt rời một số người Hoa vào khai hoang lập nghiệp. Tiếp tục sự nghiệp của các lớp cư dân trước như người Mạ, người Xiêng, người Chơ Ro, người Khmer, người Chăm..., các lớp cư dân người Việt, một số người Hoa mở rộng công cuộc khẩn hoang, phát triển kinh tế, văn hóa, đẩy mạnh công cuộc khai phá vùng đất Nam Bộ. Trong khi đó, vương triều Chân Lạp ngày càng suy yếu, lại bị phân hóa giữa hai thế lực Xiêm La ở phía tây và chúa Nguyễn ở Đàng Trong. Chính trong bối cảnh đó, chính quyền chúa Nguyễn vừa thúc đẩy công việc khai hoang, vừa từng bước xây dựng chính quyền, xác lập chủ quyền trên vùng đất Nam Bộ. Đến giữa thế kỷ XVIII, toàn bộ vùng đất Nam Bộ đã hoàn toàn thuộc lãnh thổ và chủ quyền của chúa Nguyễn ở Đàng Trong. Từ khi triều Nguyễn thành lập vào đầu thế kỷ XIX, vùng đất Nam Bộ là một bộ phận của nước Việt Nam thống nhất từ Bắc đến Nam. Trong suốt quá trình lịch sử đó, cộng đồng cư dân các dân tộc trên đất Nam Bộ ngày càng gắn bó với nhau trong vận mệnh chung của quê hương và đất nước, trong nghĩa vụ xây dựng và bảo vệ vùng đất Nam Bộ.

Cùng với lịch sử phát triển vùng đất Nam Bộ, cuốn sách giới thiệu một số văn bản pháp lý ký kết giữa An Nam (Việt Nam) với Cao Miên (Campuchia) và Xiêm La (Thái Lan) giữa thế kỷ XIX, những hiệp ước ký kết giữa đại diện của triều Nguyễn với các đại diện của quân đội Pháp cuối thế kỷ XIX, cho đến các văn bản pháp lý ký kết giữa Pháp

với Campuchia về hoạch định, phân giới, cắm mốc biên giới đất liền giữa Nam Kỳ với Campuchia, Hiệp ước Éliadé (Elysée) (năm 1949), Chính phủ Pháp trao trả đất Nam Kỳ cho Việt Nam rồi Hiệp định Giơnevơ (năm 1954), Hiệp định Pari (năm 1973) và gần đây là các hiệp ước ký kết giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với nước Cộng hòa nhân dân Campuchia những năm 1979, 1983, 1985, 2005 xác định nguyên tắc và hoạch định biên giới quốc gia trên đất liền giữa hai nước. Ngày 27-9-2006, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam và Thủ tướng Chính phủ Campuchia đã chứng kiến lễ khánh thành cột mốc biên giới đầu tiên tại cửa khẩu Mộc Bài (Tây Ninh - Việt Nam) và Bà Vết (Campuchia). Công việc phân giới, cắm mốc đang được triển khai và hoàn tất. Như vậy, đường biên giới trên đất liền giữa Việt Nam và Campuchia trở thành đường biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định và hợp tác bền vững giữa hai nước láng giềng.

Trên cơ sở thực tế lịch sử và các văn bản pháp lý mang tính quốc tế, Nam Bộ là một bộ phận không thể tách rời của lãnh thổ Việt Nam. Cuốn sách dành một phần thích đáng trình bày về cuộc sống của cộng đồng cư dân Nam Bộ và mối quan hệ đoàn kết, giao thoa văn hóa mật thiết giữa các dân tộc Việt, Khmer, Hoa, Chăm, Mạ, Xiêng, Chơ Ro... và những nét đặc trưng của không gian lịch sử, văn hóa Nam Bộ. Các tác giả nhận mạnh truyền thống đoàn kết dân tộc của cộng đồng các dân tộc ở Nam Bộ trong lao động sản xuất, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội cũng như trong cuộc

đấu tranh kiên cường, bất khuất bảo vệ độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc Việt Nam.

Cuối sách có phần *Phụ lục* gồm biên niên một số sự kiện chính và toàn văn hoặc trích lục những văn bản lịch sử và pháp lý liên quan đến những nội dung đã được phân tích trong cuốn sách.

Trình bày dưới dạng giản lược và phổ cập, chúng tôi hi vọng cuốn sách sẽ đáp ứng được yêu cầu tìm hiểu lịch sử vùng đất Nam Bộ của đông đảo bạn đọc và phần nào cung cấp tư liệu tham khảo cho các nhà nghiên cứu.

Hà Nội, tháng 4 năm 2014

GS. PHAN HUY LÊ

Chủ tịch Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam

GIẢI ĐOÀN TỪ THẾ KỶ I ĐẾN THẾ KỶ VII

I

Khảo cổ học đã chứng minh từ cách đây hàng chục vạn năm, trên vùng đất Nam Bộ đã có người cổ sinh sống.

Bước sang hậu kỳ thời đại đá mới - sơ kỳ đồ đồng, cư dân vùng đất này đã tạo dựng nên một nền văn hóa phát triển dựa trên nền tảng nghề trồng lúa nước. Các di chỉ được phát hiện dọc theo lưu vực sông Đồng Nai với những điển biến khá liên tục từ di tích Cầu Sắt (tỉnh Đồng Nai) đến Bến Dò (Thành phố Hồ Chí Minh), Phước Tân (tỉnh Đồng Nai), Cù Lao Rùa (tỉnh Bình Dương), Dốc Chùa (tỉnh Bình Dương), Cần Giò (Thành phố Hồ Chí Minh)... cho thấy toàn bộ quá trình lịch sử sau này đã có cơ sở vững chắc trên nền văn hóa bản địa - văn hóa Đồng Nai.

Trên cơ sở phát triển kinh tế - xã hội cuối thời kỳ đồ đồng thau, sơ kỳ đồ sắt, dưới tác động của văn minh Ấn Độ, khoảng đầu Công nguyên, vùng đất Nam Bộ bước vào thời kỳ lập quốc. Căn cứ vào những ghi chép trong các thư tịch cổ Trung Quốc thì vào khoảng thời gian đó ở phía nam của Lâm Ấp (Chămpa), tương ứng với vùng đất Nam Bộ ngày nay, đã xuất hiện một quốc gia có tên gọi là Phù Nam.

Quyển sách có niên đại sớm nhất đề cập đến Phù Nam là *Di vật chí* của Dương Phù thời Đông Hán (25 - 220). Đến thời Tam Quốc (220 - 280), Phù Nam đã thiết lập quan hệ bang giao với nước Ngô. Theo *Ngô thư* thì vào tháng chạp năm Xích Ô thứ 6 (243), vua Phù Nam là Phạm Chiên sai sứ dâng nhạc công và phương vật. Sau đó, khi đánh chiếm Giao Châu và Cửu Chân, vua Ngô đã sai người đến các nước phương nam, vua các nước Phù Nam, Lâm Ấp (Chămpa) và Minh Đường đều sai sứ dâng cống¹. Sau đó, sách *Lương thư* còn cho biết Tồn Quyền nước Ngô đã sai Tuyên hóa tông sự Chu Ứng và Trung lang Khang Thái đi sứ các nước phía nam, trong đó có Phù Nam. Sau khi đi sứ về, Khang Thái có viết quyển *Phù Nam thổ tục*, còn gọi là *Phù Nam truyện*.

Các sách có niên đại muộn hơn vào thế kỷ VI - VIII như *Trần thư*, *Tùy thư*, *Thông điển*, *Tân Đường thư*... đều có chép khá tỉ mỉ về Phù Nam.

Như vậy, nguồn sử liệu thư tịch của Trung Quốc không chỉ ghi nhận sự tồn tại của vương quốc Phù Nam ở vùng đất tương ứng với vùng đất Nam Bộ, mà còn ghi nhận các mối quan hệ rộng và liên hệ rất thường xuyên của vương quốc này với các triều đại phong kiến Trung Quốc. Tuy nhiên, trong một thời gian dài nền văn minh cổ đại của cư dân Nam Bộ chỉ được biết đến qua các thư tịch cổ.

1. *Ngô thư*, quyển 47 (Ngô chủ truyện), tờ 31.

Năm 1944, nhà khảo cổ học Pháp Maloré (Louis Maleret) đã tiến hành một cuộc khai quật có ý nghĩa lịch sử ở địa điểm Óc Eo¹. Nhiều di tích kiến trúc và hiện vật đã được phát hiện. Những di vật tìm thấy trong di chỉ này và những di chỉ khác thuộc văn hóa Óc Eo đã được chứng minh chính là di tích vật chất của nước Phù Nam². Niên đại các di chỉ thuộc văn hóa Óc Eo phù hợp với thời kỳ tồn tại của quốc gia Phù Nam được phản ánh trong các sử liệu chữ viết.

Những phát hiện về văn hóa Óc Eo trong thời gian gần đây cho thấy nền văn hóa này phân bố rất trừu mật trên địa bàn các tỉnh Long An, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang và nhiều địa điểm khác thuộc đồng bằng Nam Bộ. Hơn thế, các nhà khoa học đã phát hiện nhiều chứng tích của giai đoạn văn hóa tiền Óc Eo trên đất Nam Bộ, chứng tỏ đây là một nền văn hóa nguồn gốc bản địa mà trung tâm là vùng đất Nam Bộ và có quan hệ giao lưu rộng rãi với thế giới bên ngoài. Bên cạnh quan hệ thường xuyên với các vùng lân cận, dấu tích vật chất cho thấy sự liên hệ khá mật thiết với Trung Quốc, Ấn Độ, Tây Á và Địa Trung Hải.

1. Óc Eo: tên một cánh đồng gần núi Ba Thê (nay thuộc địa phận xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang). Theo nhân dân địa phương, địa danh này trong tiếng Khmer có thể đọc là Ó Keo, có nghĩa là vùng trũng (Ồ) phát ra ánh sáng lòng lảnh như thủy tinh (Keo). Sở dĩ cánh đồng được đặt tên như vậy là vì dân địa phương thường thấy ở đây những ánh sáng lạ phát ra vào ban đêm mà không hiểu vì sao.

2. L. Malleret: *L'archéologie du delta du Mekong*, gồm 4 tập: tập I: *L'exploration archéologique et les fouilles d'Óc Eo*, Paris, 1959; tập II: *La civilisation matérielle d'Óc Eo*, Paris, 1960; Tập III: *La culture du Founan*, Paris, 1963; tập IV: *Le chassac*, Paris, 1963.

Trong những năm 1994 - 1995, các nhà khảo cổ học đã phát hiện ở gò Cây Tung (An Giang) một di tích kiến trúc gạch có niên đại khoảng thế kỷ IX - X. Ở dưới lớp kiến trúc có một tầng cư trú dày rõ ràng là trước Óc Eo với những hiện vật phong phú, bao gồm đồ gốm văn thừng có vẽ màu, hơn 40 chiếc rìu đá cùng với các bàn mài, chày nghiền... Điều đáng chú ý là ở đây đã tìm thấy loại rìu đá có hình tứ giác (chứ không gấp rìu có vai) và có một gò nổi ở giữa lưỡi. Loại rìu này gần giống loại "bôn có mỏ" (beaked adze) được tìm thấy ở Malaixia và Indônêxia. Tuy bôn có mỏ kiểu Malaixia khác bôn có mỏ ở Indônêxia, nhưng khu vực phân bố của các kiểu bôn có mỏ đã được xác định là vùng phân bố của cư dân nói tiếng Mã Lai - Đa Đảo (Malayo - Polynésien) hay Nam Đảo (Austronésien). Những đồ gốm ở gò Cây Tung cũng có miệng, có nhiều gò, rất giống với những hiện vật đã được tìm thấy ở Malaixia.

Cùng với di chỉ gò Cây Tung, những di vật và mộ táng được phát hiện ở các di chỉ khác như Lộc Giang (Long An), Long Bửu (Thành phố Hồ Chí Minh), gò Cao Su (Long An), Giồng Phệt, Giồng Cá Vồ (huyện Cần Giò, Thành phố Hồ Chí Minh)... đều góp phần khẳng định Óc Eo là một nền văn hóa có nguồn gốc bản địa phát triển trên nền tảng văn hóa Đông Nai, có quan hệ mật thiết với văn hóa Sa Huỳnh ở miền Trung mà chủ nhân chủ yếu của nền văn hóa này là những cư dân Mã Lai - Đa Đảo.

Về mặt nhân chủng, từ năm 1944, Maloré (Louis Malleret) và Buxcácdơ (Bouscarde) đã phát hiện ở Rạch

của các tiểu quốc này không giống nhau, được gọi là thuộc quốc, ki mi (ràng buộc lòng lèo) hoặc chi nhánh của Phù Nam. Đến thế kỷ V, tiểu quốc của người Cát Miệt ở vùng Biển Hồ Tongle Sap cũng trở thành một thuộc quốc¹. Cát Miệt chính là phiên âm chữ Hán tộc danh Khmer. Trong nhiều thư tịch cổ, thuộc quốc này có tên gọi là Chân Lạp (Tchenla). Về mặt lịch sử, các tư liệu trong thư tịch cổ Trung Quốc phân biệt rất rõ Phù Nam với Chân Lạp. Phù Nam là một quốc gia ven biển mà trung tâm là vùng Nam Bộ ngày nay của Việt Nam, cư dân chủ thể là người Mã Lai - Đa Đảo có truyền thống hàng hải và thương nghiệp khá phát triển. Trong thời kỳ cường thịnh, Phù Nam đã mở rộng ảnh hưởng, chi phối toàn bộ vùng Vịnh Thái Lan và kiểm soát con đường giao thông huyết mạch từ Nam Đông Dương sang Ấn Độ qua eo Kra.

Sau một thời kỳ phát triển rực rỡ, đế chế Phù Nam bắt đầu quá trình tan rã vào cuối thế kỷ VI. Chân Lạp do người Khmer xây dựng, lúc bấy giờ ở vùng trung lưu sông Mêkông và khu vực phía bắc Biển Hồ, lấy nông nghiệp là nghề sống chính, là một thuộc quốc của Phù Nam. Mặc dù là thuộc quốc của Phù Nam, nhưng Chân Lạp đã nhanh chóng phát triển thành một vương quốc độc lập vào thế kỷ VI và nhân sự suy yếu của Phù Nam đã tận công chiếm lấy một phần lãnh thổ của đế chế này vào đầu thế kỷ VII.

Phần lãnh thổ đó tương đương với vùng đất Nam Bộ của Việt Nam ngày nay. Sách *Tùy thư* chép rằng nước

1. *Tân Đường thư*, quyển 222 hạ, Liệt truyện 147 hạ, tờ 3.

Chân Lạp ở về phía tây nam Lâm Ấp (Champa), nguyên là một chư hầu của Phù Nam. Vua nước ấy là Ksatriya Citrasena đã đánh chiếm và tiêu diệt Phù Nam¹. Sách *Tân Đường thư* cho biết cụ thể hơn là vào đầu niên hiệu Trinh Quán nhà Đường (627 - 649): "*Trong nước Phù Nam có thay đổi lớn. Nhà vua đương đô ở thành Đặc Mục, thỉnh lĩnh bị nước Chân Lạp đánh chiếm, phải chạy trốn về Na Phát Na*"². Theo các nhà nghiên cứu thì *Na Phát Na* là một vùng ở miền tây sông Hậu. Cư dân ở đây là bộ phận cực Nam của nhóm Mã Lai - Đa Đảo ven biển³. Căn cứ vào sự kiện năm 627, Phù Nam còn đến tiền công nhà Đường, có thể thấy chắc chắn sự kiện nước Phù Nam bị tiêu diệt phải xảy ra sau năm này. Như vậy, Phù Nam là một quốc gia có cư dân và truyền thống văn hóa riêng của mình. Với hiểu biết khoa học cho đến nay có thể thấy đó là quốc gia hình thành và phát triển trên vùng đất có vị trí giao thoa nên có nhiều lớp cư dân đan xen. Căn cứ vào những tư liệu thư tịch, những đặc trưng phổ biến của văn hóa Óc Eo qua các di vật khảo cổ, có thể nhận ra rằng bộ phận cư dân chủ yếu của vương quốc Phù Nam có quan hệ mật thiết với truyền thống văn hóa của người Mã Lai - Đa Đảo. Xác định thành phần tộc người của cộng đồng cư dân Phù Nam còn phải tiếp tục nghiên cứu, nhưng giống như các nước Đông Nam Á khác, với đặc tính đa tộc người, bên cạnh người

1. *Tùy thư*, quyển 82, Liệt truyện 47, tờ 5.

2. *Tân Đường thư*, quyển 222 hạ, Liệt truyện 147 hạ, tờ 3.

3. Lương Ninh: "Nước Chí Tôn, một quốc gia cổ ở miền tây sông Hậu", Tạp chí *Khảo cổ học*, số 1, 1981, tr. 40.

VĂN HÓA ÓC EO

Mã Lai - Da Đảo trong thành phần cư dân còn có những tộc người khác. Nước Chân Lạp thành lập ở phía bắc Phú Nam mà cư dân thuộc ngôn ngữ Môn - Khmer nên có thể cho rằng có những nhóm tộc người Môn - Khmer cổ đã có mặt trên vùng đất giáp ranh và sống xen kẽ với người Mã Lai - Da Đảo. Sự mở rộng ảnh hưởng về phía tây của Phú Nam đã biến một số cư dân bán đảo Mã Lai, vùng hạ lưu sông Mê Nam và Biển Hồ Tongle Sap thành thuộc quốc. Vào cuối thế kỷ VI, đầu thế kỷ VII, nhân lúc Phú Nam suy yếu, các thuộc quốc lần lượt trở thành các vương quốc độc lập. Riêng Chân Lạp, nhân cơ hội đó đã tấn công và chiếm lấy một phần lãnh thổ Phú Nam ở vùng hạ lưu sông Mê Kông. Như vậy, từ chỗ là một vùng đất thuộc Phú Nam - một quốc gia độc lập và hùng mạnh, sau năm 627, vùng đất Nam Bộ đã bị phụ thuộc vào Chân Lạp.



Nồi - Đất nung - Thế kỷ IV - VI
(Bảo tàng Lịch sử Việt Nam -
Thành phố Hồ Chí Minh)



Mảnh thân bình - Đất nung
Thế kỷ IV - VI
(Bảo tàng Kiên Giang)



Ấm - Đất nung - Thế kỷ IV - VI
(Bảo tàng Lịch sử Việt Nam - Thành phố Hồ Chí Minh)

VĂN HÓA ÓC EO



Khuôn đúc - Đất nung
Thế kỷ IV - VI (Bảo tàng Cần Thơ)



Linga - Yoni - Đất nung; thế kỷ IV - VI
(Bảo tàng An Giang)

VĂN HÓA ÓC EO



Đầu Hari - Hara - Đá; thế kỷ V
(Bảo tàng Kiên Giang)



Tượng thần Visnu - Đồng; thế kỷ VI
(Bảo tàng Lịch sử Việt Nam -
Thành phố Hồ Chí Minh)



Tượng Phật - Đồng; thế kỷ IV - VI
(Bảo tàng Lịch sử Việt Nam -
Thành phố Hồ Chí Minh)



Đồng tiền - Bạc; thế kỷ IV - VI
(Bảo tàng Lịch sử Việt Nam -
Thành phố Hồ Chí Minh)

VĂN HÓA ỐC EO



Chuỗi hạt - Đá mã não; thế kỷ IV - VI
(Bảo tàng Lịch sử Việt Nam - Thành phố Hồ Chí Minh)



Đồ trang sức - Vàng, mã não
Thế kỷ IV - VI
(Bảo tàng An Giang)



Hạt chuỗi - Đá quý; thế kỷ IV - VI
(Bảo tàng Lịch sử Việt Nam -
Thành phố Hồ Chí Minh)